TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỘI AN** **TỈNH QUẢNG NAM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 136/2022/QĐST-HNGĐ	*Hội An, ngày 21 tháng 11 năm 2022.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 129/2022/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 11 năm 2022, giữa:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm: 1959; Địa chỉ: Số A, đường P, phường T, thành phố H, tỉnh Quảng Nam.
- Bị đơn: Ông Nguyễn Ngọc B, sinh năm 1956; Địa chỉ: : Số A, đường P, phường T, thành phố H, tỉnh Quảng Nam.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 11 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 11 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị T với bị đơn ông Nguyễn Ngọc B.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị T và bị đơn ông Nguyễn Ngọc B thống nhất thuận tình ly hôn vì tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được.

[2.2] Về con chung: Có 02 con chung tên là Nguyễn Thị Ngọc D, sinh năm 1983 và Nguyễn Thị Ngọc P, sinh năm: 1993; Các con đều đã trưởng thành nên

không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung: Không có.

[2.4] Về án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị T và ông Nguyễn Ngọc B thuộc trường hợp người cao tuổi nên căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 3 Điều 15 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án bà Nguyễn Thị T và ông Nguyễn Ngọc B được miễn tiền án phí theo quy định của pháp luật.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND thành phố Hội An;
- Chi cục THADS thành phố H;
- UBND phường M.
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, Án văn.

THẨM PHÁN

Võ Như Biên